

Bản án số: 61/2020/DS-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.

2. Bà Trần Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 03/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1956; địa chỉ: chung cư C, đường số 5, khu phố 3, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
Ông H có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Quách Khánh H1, sinh năm 1969; địa chỉ: đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;
Ông H1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Vũ H là nguyên đơn trình bày:

Ngày 17 tháng 4 năm 2013, ông Nguyễn Vũ H có cho ông Quách Khánh H1 vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), việc vay tiền được các bên lập thành văn bản bằng Hợp đồng vay tiền do Văn phòng công chứng Trung Tâm, số 454 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, với lãi suất vay do ông H1 tự đề xuất là 4%/ tháng. Trong 3 tháng đầu

ông H1 trả lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng từ tháng thứ 4 bắt đầu có sự trễ nải khi đến hạn trả tiền lãi. Sau đó ông H1 trả tiền lãi tiếp 3 tháng nữa rồi ngưng không trả cho đến nay. Ông H đã nhiều lần đề nghị ông H1 trả lại tiền vốn gốc nhưng ông H1 chỉ hứa hẹn trả mà không thực hiện và luôn tìm cách né tránh. Vì vậy, ông H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H1 hoàn trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Quách Khánh H1 trả lại cho ông H khoản tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, ông H không yêu cầu trả tiền lãi. Yêu cầu ông H1 trả tiền một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Quách Khánh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thực hiện đúng một số thủ tục về thời gian giao các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Vũ H khởi kiện yêu cầu ông Quách Khánh H1 trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Quách Khánh H1 có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Quách Khánh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định.

Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về Bộ luật Dân sự áp dụng*: Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự trong vụ kiện này là: “*giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này*”. Do đó áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 để giải quyết.

[4] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Ngày 17/4/2013, ông Nguyễn Vũ H có cho ông Quách Khánh H1 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay được ghi nhận trong Hợp đồng vay tiền là: theo lãi suất quy định tương ứng của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên ông H1 tự đề xuất mức lãi suất mà ông sẽ trả hàng tháng cho ông H là 4%/tháng. Ông H1 đã nhận đủ số tiền vay và đã xác nhận trong “Hợp đồng vay tiền” lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm và được Công chứng viên chứng nhận nên có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa ông H và ông H1 là có thực.

Hết kỳ hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền đã lâu, mặc dù ông H đã nhiều lần đòi tiền nợ gốc nhưng ông H1 vẫn không thực hiện việc trả tiền, vì vậy ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc vay tiền giữa các bên có thỏa thuận với nhau về lãi suất, theo lời khai của ông H thì ông H1 chỉ trả tiền lãi được 06 tháng sau đó không trả tiền lãi cho đến nay. Tuy nhiên ông Nguyễn Vũ H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề lãi, không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc hiện còn nợ.

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án, trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền vay, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện với nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 186, khoản 4 Điều 189, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và điểm b, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H.

Buộc ông Quách Khánh H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Vũ H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Khánh H1 phải chịu án phí là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Vũ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.126.750 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015089 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.
2. Bà Trần Thị Thanh Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 446/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1956; địa chỉ: C17.06 chung cư Citihome, đường số 35, khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Quách Khánh H1, sinh năm 1969; địa chỉ: 22 đường Trần Quý, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H.

Buộc ông Quách Khánh H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Vũ H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Khánh H1 phải chịu án phí là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Vũ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.126.750 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015089 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc